

Số: 422/2026/QĐST-HNGĐ

Thanh Hóa, ngày 22 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - THANH HÓA

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trịnh Xuân Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Đăng Thiện

2. Ông Nguyễn Văn Sâm

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật TTDS; Điều 6; Điều 24; khoản 8 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 257/2026/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: anh Bùi Văn Đ - Sinh năm 1978

CCCD số: ██████████

Địa chỉ: thôn 5, xã S, tỉnh Thanh Hóa.

- Bị đơn: chị Đỗ Thị T - Sinh năm 1983

CCCD số: ██████████

Địa chỉ: thôn 5, xã Sao Vàng, tỉnh Thanh Hóa.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Bùi Văn Đ và chị Đỗ Thị T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Về quan hệ hôn nhân: anh Bùi Văn Đ và chị Đỗ Thị T thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: anh Bùi Văn Đ và chị Đỗ Thị T thống nhất có một con chung là: Bùi Văn Đức T, sinh ngày 18/02/2020. Hai bên thỏa thuận: chị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Bùi Văn Đức T; anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T.

Anh Bùi Văn Đ có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản và công nợ: anh Bùi Văn Đ và chị Đỗ Thị T thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: anh Bùi Văn Đ và chị Đỗ Thị T thống nhất: anh Đ chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền án phí anh Đ phải chịu được trừ vào tiền tạm ứng án phí anh đã nộp là 300.000 đồng tại Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa theo biên lai số: 0004382 ngày 02 tháng 6 năm 2026. Anh Đ đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 4, 6, 7, 8, 34, 36 và Điều 72 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TA tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND khu vực 8 - Thanh Hóa;
- Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã Sao Vàng;
- Lưu Hồ sơ.

Trịnh Xuân Tùng